

CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, Phường Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917

Website: www.bbcc.com.vn

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018



THÁNG 6/2018



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
3. Báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2017; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018;
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2017; và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban kiểm soát năm 2017; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018;
6. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã qua kiểm toán;
7. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018;
8. Báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty) và kế hoạch năm 2018;
9. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018;
10. Tờ trình thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
11. Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
12. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3859358 (0251) 3859917 Website: www.bbcc.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 22 tháng 6 năm 2018)

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.
8h30 - 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu;- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký;- Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu;- Phổ biến Quy chế làm việc của Đại hội;- Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội.
8h45 - 10h30	<p>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017; Kế hoạch hoạt động năm 2018;- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017; Kế hoạch hoạt động năm 2018;- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã qua kiểm toán.- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018;- Báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 của Người quản lý Công ty (HDQT, BKS, Ban điều hành Công ty) và kế hoạch năm 2018;- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC Công ty năm 2018;- Tờ trình thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;- Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;- Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
10h30 - 11h00	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận các nội dung và tiến hành biểu quyết từng vấn đề;- Ban kiểm phiếu làm việc.
11h00 - 11h15	Nghỉ giải lao
11h15 - 11h30	Phát biểu của Lãnh đạo Tổng Công ty
11h30 - 11h45	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề;- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội;- Đại hội biểu quyết thông qua;- Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản Xuất VLXD Biên Hòa.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa năm 2018 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại biểu/người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- KSV: Kiểm soát viên
- BDH: Ban điều hành
- BTC: Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiên hành Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 01/6/2018 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần, số phiếu biểu quyết ủy quyền cho mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ lãnh đạo Tổng Công ty, hoặc trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường tổ chức Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị

có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa cử ra 02 người làm Thư ký Đại hội.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu (không quá 03 người), do Chủ tọa (hoặc Ban tổ chức) giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

8. Phát biểu tại Đại hội:

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung:

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” màu vàng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu xanh lá cây có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

c. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 01/6/2018) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 46.923.000 cổ phần tương đương với 46.923.000 quyền biểu quyết.

đ. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản BBCC có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BBCC; Tổ chức lại, giải thể công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề khác, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO
Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Thực hiện sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Điều hành Công ty báo cáo Quý cổ đông về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và xin ý kiến Đại hội thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Tình hình chung:

Trong năm 2017, tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty vừa gặp phải những khó khăn, thách thức, nhưng đồng thời cũng có những yếu tố thuận lợi đan xen. Thông qua những biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đồng bộ, hiệu quả; kết hợp sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ngành, cơ quan quản lý trong tỉnh, sự đồng thuận của cổ đông và đặc biệt là công sức lao động của hơn 740 cán bộ- công nhân viên lao động toàn Công ty chính là những yếu tố quan trọng giúp Công ty vượt qua những khó khăn chung của thị trường, tích cực phát huy những lợi thế riêng của doanh nghiệp để thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2017/2016 (%)	TH/KH 2017 (%)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	867	986,1	95,80	113,74
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	112,5	191,75	100,56	170,44
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	90	153,55	100,21	170,61

3. Đánh giá chung:

Năm 2017, với sự nỗ lực chung của toàn đơn vị, Công ty đã tập trung thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất- kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra. Chi tiết về các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện; các chỉ số phân tích, đánh giá, so sánh v.v.. được nêu cụ thể trong Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty và đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của BBCC, Quý cổ đông nào có quan tâm đề nghị tham khảo thêm tại Báo cáo thường niên năm 2017.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Qua diễn biến thực tế những tháng đầu năm và nhận định tình hình chung cho cả năm 2018, thị trường tiêu thụ sản phẩm đá sẽ có nhiều khó khăn hơn và có xu hướng giảm so với

năm 2017. Chủ yếu do nhiều dự án lớn về hạ tầng giao thông, các tuyến đường cao tốc khu vực miền Đông và Tây Nam bộ chưa triển khai thi công do khó khăn về vốn, các dự án đầu tư theo hình thức BOT đang trong giai đoạn kiểm tra, rà soát lại của Chính phủ v.v..

Vì vậy, Ban điều hành Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐQT ngày 02/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty) như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện
1	Sản xuất, tiêu thụ đá	m ³	5.800.000
2	Doanh thu, trong đó:	đồng	897.168.000.000
	- Tiêu thụ sản phẩm đá	đồng	750.168.000.000
	- Kinh doanh VLXD	đồng	102.000.000.000
	- Dịch vụ vận tải và cơ giới	đồng	40.000.000.000
	- Giao thông và Xây dựng	đồng	5.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	113.000.000.000

2. Một số giải pháp chủ yếu:

Để tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nêu trên, Ban điều hành Công ty xác định những biện pháp, giải pháp trọng tâm tiếp tục tập trung triển khai thực hiện trong năm 2018 như sau:

2.1. Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2017. Tăng cường phát huy, kết nối giá trị từ các sáng kiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, sức lao động v.v.. để làm lợi cho Công ty. Trong đó, Công ty xác định chủ đề cải tiến trọng tâm trong năm 2018 là "Nâng cao chất lượng lao động theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, tinh gọn, năng suất và hiệu quả hơn; gắn với đẩy mạnh cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ sản phẩm chính để tăng giá trị gia tăng, khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, hướng đến phát triển bền vững".

2.2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khâu bóc đất tầng phủ, khoan- nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả v.v.., đảm bảo cơ cấu giá thành sản phẩm hợp lý để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực; tiếp tục xin chủ trương thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao, hoặc không có nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, tái đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và sử dụng vốn đạt hiệu quả nhất.

Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:

- Hoàn tất các thủ tục xin nâng độ sâu khai thác mỏ đá Tân Cang 1 đến cote -80m và thông moong mỏ đá Soklu 5 với Soklu 6.

- Tiếp tục triển khai thực hiện di dời cụm máy nghiền đá tại khu chế biến 1 sang khu chế biến 2 mỏ đá Tân Cang 1 đảm bảo khoa học, tiết kiệm chi phí và không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất; gắn với khẩn trương mở rộng moong khai thác về hướng Bắc và Tây Bắc, phù hợp với quy hoạch mới của mỏ Tân Cang 1, đảm bảo nguồn đá nguyên liệu phục vụ chế biến, cung cấp sản phẩm cho khách hàng.

- Đánh giá, phân tích năng lực máy móc thiết bị toàn Công ty để xin chủ trương Hội đồng quản trị phân kỳ đầu tư xe máy, thiết bị... một cách hợp lý để tăng năng lực sản xuất, năng lực vận chuyển, phục vụ cho mục tiêu, chiến lược phát triển ổn định của Công ty.

- Xin chủ trương tiếp tục thực hiện đền bù mở rộng, đền bù hoàn chỉnh tại các mỏ đá trực thuộc.

2.3. Tổ chức ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.

2.4. Quan tâm đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuẩn hóa chuyên môn; gắn với không ngừng cải thiện môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống, các chế độ phúc lợi, thu nhập bình quân của người lao động Công ty nhằm tạo được sự gắn bó lâu dài giữa Công ty và người lao động, duy trì sự ổn định về bộ máy tổ chức của BBCC.

2.5. Không ngừng nâng cao thương hiệu BBCC về mọi mặt, thực hiện chính sách khách hàng cởi mở, hài hòa, linh hoạt, cùng hợp tác phát triển bền vững; tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, nâng cao giá trị cổ phiếu VLB.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Kính báo cáo với Quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Hội đồng quản trị Công ty (b/c);
- Các Phó Giám đốc Công ty (để biết);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

GIÁM ĐỐC *mm*
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG
BIÊN HÒA
M.S.D.N: 86002...-C.T.C
TP. BIÊN HÒA, T. ĐỒNG NAI

Huỳnh Kim Vũ

BÁO CÁO
Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017
và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị và đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2017, kế hoạch thực hiện năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Việc phân công nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 22 tháng 6 năm 2017, Đại hội đã miễn nhiệm 02 Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 02 Thành viên mới. Vì vậy, việc phân công nhiệm vụ cụ thể của các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong năm qua có thay đổi, bổ sung như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Công việc được phân công phụ trách
1	Nguyễn Thanh Tâm	Chủ tịch HĐQT (đến 22/6/2017)	Phụ trách chung HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, quản lý, giám sát công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ và kiểm soát nội bộ
2	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT (từ 22/6/2017)	Phụ trách chung HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, quản lý, giám sát công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ và kiểm soát nội bộ
3	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty
4	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Phụ trách các công tác về hành chính quản trị; giám sát việc tổ chức thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, các quy định về an toàn- vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động; giám sát việc quản lý hoạt động khai thác mỏ, việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (từ ngày 01/11/2017)

STT	Họ tên	Chức vụ	Công việc được phân công phụ trách
5	Hồ Ngọc Liệp	Thành viên HĐQT (đến 22/6/2017), Phó Giám đốc Công ty	Phụ trách giám sát việc quản lý hoạt động khai thác mỏ, việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, công tác tiếp thị, giao dịch khách hàng và quản lý chất lượng
6	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT (từ 22/6/2017), Kế toán trưởng Công ty	Phụ trách giám sát việc tổ chức thực hiện từ khâu đầu đến khâu cuối nghiệp vụ kế toán- tài chính toàn Công ty, việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về công tác đầu tư; giám sát các hợp đồng giao dịch theo thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, tránh xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
7	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT	Phụ trách các công tác liên doanh, liên kết, tìm kiếm khách hàng; hỗ trợ công tác đấu thầu, tìm kiếm công trình giao thông và xây dựng theo chức năng

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 10 cuộc họp, từng thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp với kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	05	50	Tham gia từ 22/06/2017
2	Nguyễn Thanh Tâm	Chủ tịch	05	50	Tham gia đến 22/06/2017
3	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên	10	100	
4	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên	10	100	
5	Hứa Hồ Điệp	Thành viên	10	100	
6	Hồ Ngọc Liệp	Thành viên	05	50	Tham gia đến 22/06/2017
7	Phạm Quốc Thái	Thành viên	05	50	Tham gia từ 22/06/2017

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị. Trong năm 2017, Hội đồng

quản trị Công ty đã xem xét cẩn trọng và thống nhất thông qua nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành tốt nhất các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra. Cụ thể, hoạt động trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm gồm:

- Tổ chức 10 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự tham gia mở rộng của Ban Điều hành, Ban kiểm soát, các trưởng, phó phòng nghiệp vụ có liên quan của Công ty.

- Tổ chức 06 lần lấy ý kiến của Hội đồng quản trị để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Ban hành 20 nghị quyết, 08 quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan như: bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban điều hành; sửa đổi, ban hành quy chế làm việc, quy chế quản lý nội bộ Công ty; cho chủ trương về đầu tư, sửa chữa, nâng cấp máy móc, thiết bị, hạ tầng nhà xưởng, đường vận chuyển nội bộ, bảo vệ môi trường, mở rộng vùng nguyên liệu; các kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành; đóng góp xây dựng đường vận chuyển tại các mỏ Công ty đứng chân, định hướng phát triển sản xuất ngắn hạn của Công ty...

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát duy trì việc kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện công bố thông tin kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị thời gian qua có 02 người không tham gia điều hành và 03 người kiêm nhiệm (tham gia điều hành). Năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty; trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; luôn xem xét, quyết định các vấn đề, các định hướng phát triển của Công ty một cách cẩn trọng và minh bạch; kịp thời chỉ đạo việc hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

4. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc:

- Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các Thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Chủ tịch HĐQT tham gia hội ý đầu tuần với Ban điều hành, tham gia họp giao ban định kỳ tại Công ty để kịp thời kiểm tra, chỉ đạo, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành, tập thể người lao động Công ty đã xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ để giúp Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 153,55 tỷ đồng, vượt 70,6% kế hoạch năm 2017. Đặc biệt, Ban Điều hành Công ty là những người có chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của công ty; có tâm huyết nhằm cải thiện, đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.

- Ban Điều hành đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; giải trình, công bố thông tin về tình hình

hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, từ đó hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận năm 2017 (vượt 70,4% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017); đã tạm ứng cổ tức 1.500đ/cổ phần và dự kiến trình xin Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi cổ tức năm 2017 là 22,5%/mệnh giá cổ phần (tạm ứng đợt 1 là 15% và thanh toán đợt 2 là 750đ/cổ phần, tương ứng 7,5%/mệnh giá cổ phần), vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua (10- 15%).

5. Báo cáo chi phí thù lao, thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty:

Báo cáo về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty chi tiết kèm theo.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018:

Qua kết quả thực hiện năm 2017, các chỉ tiêu đạt được đều vượt khá cao so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề, cộng với những yếu tố khó khăn khách quan, nhất là thị trường tiêu thụ sản phẩm đá năm 2018 có xu hướng tiếp tục giảm so với năm 2017 do nhiều công trình trọng điểm cấp Quốc gia tại khu vực miền Đông và Tây Nam bộ chưa triển khai hoặc đẩy mạnh tiến độ thi công (các tuyến cao tốc Phan Thiết- Dầu Giây; Dầu Giây- Liên Khương; Trung Lương- Mỹ Thuận; Mỹ Thuận- Cần Thơ), cùng những quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản, nhất là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, xu hướng tiếp tục tăng các loại thuế và phí có liên quan v.v.. sẽ là những thách thức, áp lực rất lớn đối với trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và giám sát thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018 đó là:

1. Chỉ tiêu thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	897,16
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	113,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	90,4
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	19,23
5	Cổ tức	%	từ 15 % trở lên

2. Kế hoạch, nhiệm vụ về công tác quản trị:

- Tiếp tục tập trung cho ngành nghề khai thác sản xuất kinh doanh chính của Công ty là khai thác đá. Xây dựng kế hoạch phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích công ty, cổ đông với lợi ích của người lao động và cộng đồng.

- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty thực hiện đạt kết quả tốt nhất kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Phân tích, đánh giá năng lực máy móc, thiết bị hiện có để có kế hoạch phân kỳ đầu tư hợp lý, kịp thời bổ sung, thay thế những máy móc, thiết bị đã xuống cấp, sử dụng lâu năm, kém hiệu quả. Qua đó, tăng cường, đảm bảo năng lực máy móc thiết bị để phục vụ cho hoạt động khai thác của công ty ngày một hiệu quả, hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ hoạt động khai thác của công ty đến môi trường.

- Triển khai nghiên cứu, tính toán các phương án khả thi nhất nhằm sử dụng hiệu quả

quỹ đất hiện có của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, hướng đến mô hình, chiến lược sản xuất kinh doanh khép kín, đa dạng sản phẩm, dịch vụ, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp; tìm kiếm công trình, tạo việc làm cho Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng, từng bước củng cố và nâng tầm hoạt động của Xí nghiệp.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực đảm bảo chuẩn hóa chuyên môn theo hướng chuyên sâu; đồng thời từng bước tiếp cận với cuộc Cách mạng khoa học công nghệ 4.0, tăng cường kết tinh hàm lượng tri thức vào sản phẩm để tăng giá trị gia tăng, năng suất lao động, phát triển Công ty bền vững.

- Tiếp tục hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực, điều hành tổ chức sản xuất - kinh doanh khoa học, thế mạnh thương hiệu, chất lượng sản phẩm và các yếu tố thuận lợi khách quan của thị trường tiêu thụ sản phẩm để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 người, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách. Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định Điều lệ Công ty, các công việc thực hiện cụ thể như sau:

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- Tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, góp ý kiến, chất vấn các nội dung được nêu ra trong các cuộc họp trên.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm 2017 của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Tiến hành kiểm tra thực tế tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Xí nghiệp trực thuộc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

1. Chỉ tiêu thực hiện

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện so với Nghị quyết (%)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	867	986	114
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	112,5	191,7	170
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	90	153	170
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	%	25	41	

Các chỉ tiêu chủ yếu mà Công ty thực hiện năm 2017 đều vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 giao.

2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát là 528,768 triệu đồng so với Nghị quyết là 440,64 triệu đồng: tăng 88,128 triệu đồng.

- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát (02 người) là 183,141 triệu đồng so với Nghị quyết là 156,06 triệu đồng: tăng 27,081 triệu đồng.

3. Về trích các quỹ

Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

4. Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập được Đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	2017/2016
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	986,11	1.029,27	95,81%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	191,75	190,67	100,57%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	153,56	153,23	100,21%

Tuy doanh thu thuần năm 2017 có giảm hơn 4% so với năm 2016 nhưng lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2017 của công ty vẫn vượt nhẹ (0,57% và 0,21%) so với năm 2016.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,09	1,81
	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,60	1,63
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Nợ / Tổng tài sản	%	21,66	21,75
	Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	27,65	27,79
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	8,44	13,87
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Vòng	1,37	1,42
2	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	14,89	15,57
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	26,06	28,31
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	20,41	22,15

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động và khả năng sinh lời đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, bảo toàn và phát triển vốn, đồng thời sử dụng vốn đạt hiệu quả cao, cụ thể:

- Các hệ số về khả năng thanh toán trong năm 2017 đều lớn hơn 1: Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và tình hình tài chính rất khả quan.

- Nợ phải trả chiếm tỷ trọng nhỏ so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ tiêu khả năng sinh lợi năm 2017 ở mức cao và đều vượt so với năm 2016.

3. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông năm 2017

- Vốn điều lệ là 450.000 trđ, tương ứng 45.000.000 cổ phần. Trong đó:
 - + Vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai là 316,77 tỷ đồng tương ứng 31.677.000 CP, chiếm tỷ lệ 70,39%.
 - + Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc là 104,51 tỷ đồng tương ứng 10.451.000 CP, chiếm tỷ lệ 23,23%.
 - + Vốn cổ đông khác là 28,72 tỷ đồng tương ứng 2.872.000 CP, chiếm tỷ lệ 6,38%.
- Cổ phiếu quỹ: 77.000 cổ phần.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2017

- Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 01 Thành viên không tham gia điều hành.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 cuộc họp, 06 lần thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành kịp thời, đúng trình tự thủ tục theo quy định, đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc gồm 03 thành viên (đến tháng 11/2018 còn 02), các thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời khắc phục những khó khăn và có biện pháp điều hành cần thiết trong sản xuất kinh doanh.

- Định kỳ hàng tháng và đột xuất, Giám đốc công ty tổ chức họp các cán bộ quản lý Công ty nhằm bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, xí nghiệp trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung mà nghị quyết giao và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả và giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Nhận xét đánh giá:

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, đáp ứng kịp thời với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM

- Ban kiểm soát được mời dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các tài liệu trong các kỳ họp của Hội đồng quản trị đều được cung cấp đồng thời cho Ban kiểm soát

cùng thời điểm các tài liệu này được cung cấp cho Hội đồng quản trị, nhờ đó Ban kiểm soát có thể giám sát tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

- Ban Giám đốc tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình: từ cơ sở vật chất, cũng như mời Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp hàng tháng của các cán bộ lãnh đạo chủ chốt, Trưởng ban tham gia họp đầu tuần với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban điều hành; tham gia kiểm kê định kỳ, tham gia giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị...

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để kịp thời giải quyết những vướng mắc trong công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát, góp phần hoàn thành tốt công tác quản trị của Công ty.

- Trong năm qua, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp trực thuộc.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 giao. Kết quả này do sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể người lao động.

Để Công ty có thể ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về một số nội dung sau:

- Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị để nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, nhằm tăng khả năng cạnh tranh, tăng thị phần trên thị trường.

- Đẩy mạnh công tác tìm hiểu thị trường, công tác bán hàng, xây dựng chính sách sản phẩm, giá phù hợp với từng loại khách hàng nhằm tăng lượng tiêu thụ và tăng lợi nhuận.

- Để đảm bảo phát triển bền vững, Công ty cần tiếp tục tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới mà Công ty đang có lợi thế.

- Công tác tiết kiệm và kiểm soát chi phí phải luôn được chú trọng hàng đầu để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

- Phát huy hơn nữa vai trò và năng lực trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý để hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quyết định của Ban Giám đốc.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ.

- Kiểm tra thực tế tình hình sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư tại các Xí nghiệp trực thuộc.

- Thực hiện các công tác khác trong phạm vi quyền, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật.

Trên đây là toàn văn báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017. Ban kiểm soát kính trình trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Ban kiểm soát xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Đường Tài

Số: 04 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ngày 07/3/2018 và điều chỉnh, phát hành bổ sung ngày 10/5/2018 (tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 5.681.482.240 đồng so với Báo cáo tài chính đã kiểm toán và phát hành ngày 07/3/2018).

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (*bản tóm tắt*) được đính kèm Tài liệu đại hội.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 được đăng tải tại website công ty: www.bbcc.com.vn

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0865/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 4 năm 2018, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 1.0280/18/TC-AC ngày 07 tháng 03 năm 2018 do Công ty điều chỉnh quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 của người Quản lý Công ty, trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2017 đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Nghị Quyết hợp số 39C/NQ-HDQT ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2018

044
ÔN
NHÌ
TOÁN
A & C
V-T

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

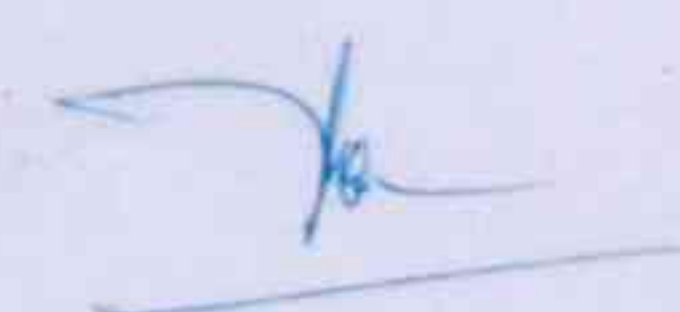
Đơn vị tính: VND

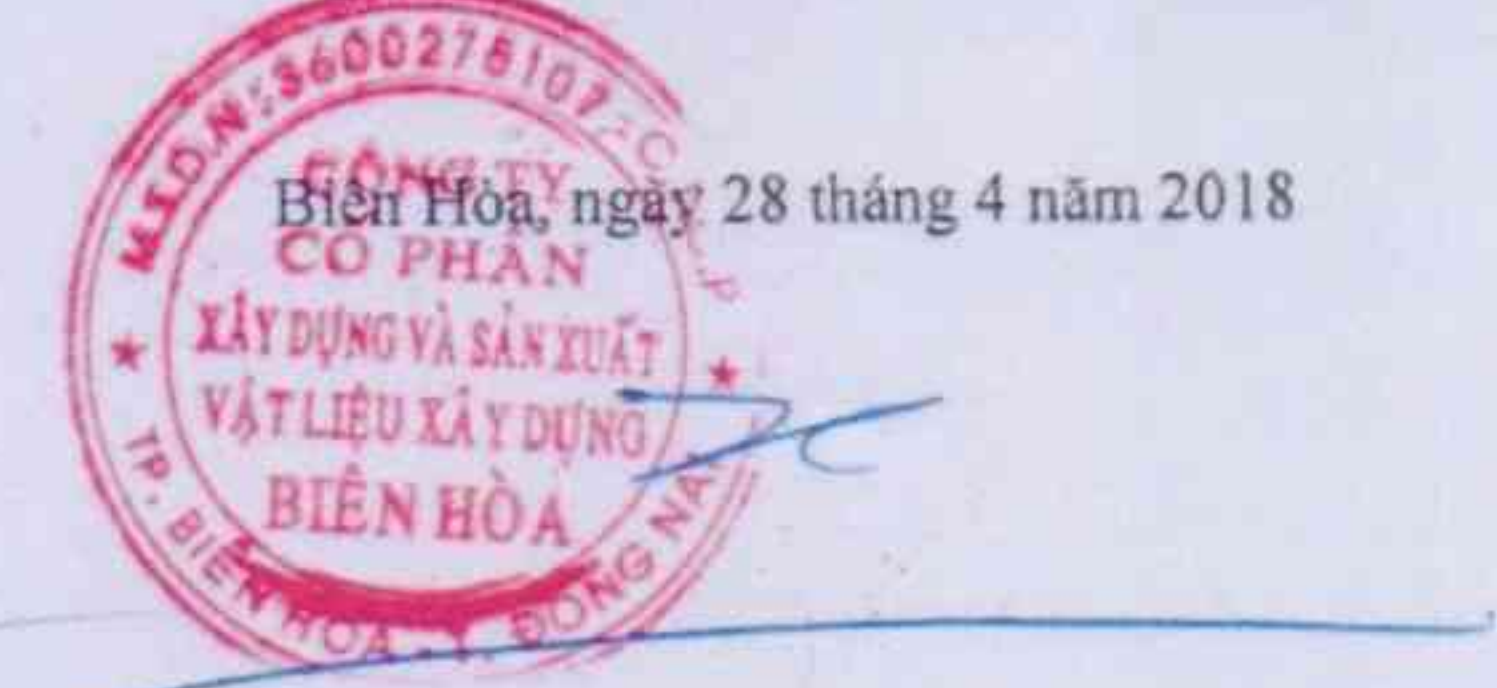
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	986.114.278.922	1.215.376.907.481
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.117.274	66.243.630
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		986.108.161.648	1.215.310.663.851
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	729.797.994.334	906.600.615.218
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		256.310.167.314	308.710.048.633
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	13.042.105.830	9.597.287.297
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	135.741.800	699.430.879
Trong đó: chi phí lãi vay	23		135.717.432	699.430.879
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	23.876.762.170	23.525.385.458
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	55.240.283.213	66.353.886.315
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		190.099.485.961	227.728.633.278
11. Thu nhập khác	31	VI.8	3.478.412.806	2.809.023.815
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.825.913.895	602.036.873
13. Lợi nhuận khác	40		1.652.498.911	2.206.986.942
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		191.751.984.872	229.935.620.220
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	38.194.956.846	46.090.950.314
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		153.557.028.026	183.844.669.906
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	2.498	2.929
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11b	2.391	2.929

300
CC
CH
MTC
A
INH

Biên Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2018


 Nguyễn Ngọc Mai Phương
 Người lập


 Phạm Quốc Thái
 Kế toán trưởng


 Huỳnh Kim Vũ
 Giám đốc

Số: 05 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (phát hành lại ngày 10/5/2018) của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017:

1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 15% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 03 tháng tiền lương thực hiện (do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận) + 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động (phần trích thêm).
- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách Công ty.

2. Số liệu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Kết quả thực hiện
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	867.000	986.108
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	112.500	191.752
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	90.000	153.557
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	37.240	64.341
4.1	Quỹ Dự phòng tài chính	Triệu đồng	-	-
4.2	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.500	23.033
4.3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	23.740	41.308
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	52.760	89.216
6	Cổ tức chia năm 2017	%	10-15	22,5
6.1	Cổ tức đã tạm ứng			
	- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức	%		15
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại	Cổ phiếu		44.923.000

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Kết quả thực hiện
	thời điểm tạm ứng			
	- Giá trị tạm ứng cổ tức	Triệu đồng		67.385
	+ Chia từ lợi nhuận năm 2016	Triệu đồng		14.265
	+ Chia từ lợi nhuận năm 2017	Triệu đồng		53.120
6.2	Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2017	Triệu đồng		36.096
	- Tỷ lệ cổ tức thanh toán đợt 2	%		7,5
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu		46.923.000
	- Giá trị thanh toán cổ tức	Triệu đồng		35.192,25
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		903,75

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018

1.1. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 15% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: tối đa 03 tháng tiền lương thực hiện (nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận); Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: tối đa 1,5 tháng tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách Công ty nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2018.

1.2. Số liệu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu cụ thể
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	897.168
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	113.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	90.400
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	35.809
4.1	Quỹ Dự phòng tài chính	Triệu đồng	-
4.2	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.560
4.3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	22.249
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ (*)	Triệu đồng	55.494,75
5.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2018	Triệu đồng	54.591
5.2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2017 chuyển sang	Triệu đồng	903,75

2. Chuyển số dư Quỹ đầu tư phát triển theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 sang LNST chưa phân phối để chia cổ tức năm 2018 (**)

Hội đồng quản trị Công ty trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển 50.610.254.690 đồng từ Quỹ đầu tư phát triển theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 (báo cáo phát hành lại) sang LNST chưa phân phối để thực hiện chia cổ tức năm 2018.

3. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018: từ 15%/mệnh giá cổ phần trở lên. Nguồn thực hiện từ (*) và (**).

Trên đây là tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Số: 06 /BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty Cổ phần Xây dựng
và Sản xuất VLXD Biên Hòa (gọi chung là Người quản lý Công ty)
năm 2017, kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. Các căn cứ xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2017, kế hoạch năm 2018:

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

II. Phần số liệu:

1. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017:

Lợi nhuận thực hiện năm 2017 của Công ty vượt 70,4% so với lợi nhuận kế hoạch. Vì vậy, Công ty áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm 20% so với tiền lương kế hoạch đối với quản lý chuyên trách (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành) theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH; thù lao của Người quản lý không chuyên trách tăng tương ứng theo mức tăng tiền lương của Ban điều hành Công ty. Cụ thể như sau:

1.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	05	1.135.872.000	1.349.827.200	119%
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT (10 tháng, từ tháng 3/2017-12/2017)	01	612.000.000	734.400.000	120%
1.2	Thù lao Chủ tịch HĐQT (02 tháng, từ tháng 1/2017-2/2017)	01	24.480.000	29.376.000	120%
1.3	Thù lao Thành viên HĐQT	04	499.392.000	586.051.200	117%
2	Tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát	03	596.700.000	711.909.000	119%
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	440.640.000	528.768.000	120%
2.2	Thù lao Kiểm soát viên	02	156.060.000	183.141.000	117%
	Tổng		1.732.572.000	2.061.736.200	119%

1.2. Tiền lương của Ban Điều hành (Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng):

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền lương của Ban Điều hành	3.249.720.000	3.899.664.000	120%

1.3. Tiền thưởng Người quản lý (= 1,5 tháng tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách):

STT	Nội dung	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tiền thưởng Người quản lý	537.795.000	645.354.000	120%

2. Kế hoạch năm 2018:

2.1. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

STT	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch (đ)	Ghi chú
1	Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị	05	1.211.760.000	
1.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	01	734.400.000	
1.2	Thù lao Thành viên HĐQT	04	477.360.000	
2	Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát	03	589.815.000	
2.1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	01	440.640.000	
2.2	Thù lao Kiểm soát viên	02	149.175.000	
Tổng 12 tháng			1.801.575.000	

2.2. Tiền lương của Ban Điều hành: do Hội đồng quản trị phê duyệt theo kế hoạch lợi nhuận năm 2018 và quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Trích Quỹ thưởng của Người quản lý: tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân của Người quản lý chuyên trách.

2.4. Chi trả và quyết toán:

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng theo quy chế trả lương, thù lao của Công ty. Cuối năm căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là báo cáo về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ khen thưởng của người quản lý năm 2017 và kế hoạch năm 2018. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



Số: 08 /TTr-BKS

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (BBCC);

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Đây là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Đường Tài

Số: 07 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

1.1. Điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh theo Điều lệ hiện nay	Ngành, nghề kinh doanh điều chỉnh	Mã ngành	Lý do điều chỉnh
1	Đại lý	Đại lý vật liệu xây dựng	4610	Xác định rõ lĩnh vực làm đại lý (theo hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty), đồng thời để hoàn thiện thủ tục xác định tỷ lệ sở hữu tối đa nước ngoài tại Công ty
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: <i>Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại</i>	6810	Để có cơ sở mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty, hướng đến khai thác kinh doanh và sử dụng hiệu quả quỹ đất hiện có của Công ty

1.2. Bổ sung ngành nghề, kinh doanh:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh (bổ sung)	Mã ngành	Lý do bổ sung
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	Nhằm phù hợp với ngành nghề kinh doanh mà Công ty đang hoạt động là bóc dỡ đá xây dựng xuống sà lan thuộc hoạt động liên quan tới vận tải hàng hóa bằng đường thủy

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục có liên quan (do điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh) với cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện hoàn tất các thủ tục về việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty (49%) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Xin trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

Số: 09 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa sửa đổi ngày 19/3/2018;

Hội đồng quản trị trình xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (sửa đổi lần III) như sau:

I. LÝ DO, MỤC ĐÍCH SỬA ĐỔI:

- Việc sửa đổi được thực hiện theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Hoàn thiện bản Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Qua đó, xác định, quy định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của cổ đông, nhóm cổ đông, hay của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty trong việc quản lý, giám sát, điều hành, kiểm tra hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo quy định của pháp luật.

II. KẾT CẤU, CHƯƠNG, ĐIỀU VÀ NỘI DUNG SỬA ĐỔI:

1. Kết cấu chương, điều của bản Điều lệ sửa đổi

Bảng so sánh số chương, điều giữa Điều lệ sửa đổi, Điều lệ hiện hành và Điều lệ mẫu		
Điều lệ sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mẫu
Gồm 21 chương, 57 điều	Gồm 21 chương, 60 điều	Gồm 21 chương 57 điều

2. Các Điều mới bổ sung hoặc loại bỏ:

Số Điều mới bổ sung so với Điều lệ hiện hành, gồm:	Số Điều loại bỏ so với Điều lệ hiện hành, gồm:
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty (theo Điều lệ mẫu).	Điều 33. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Số Điều mới bổ sung so với Điều lệ hiện hành, gồm:	Số Điều loại bỏ so với Điều lệ hiện hành, gồm:
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo Điều lệ mẫu).</p> <p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị (theo Điều lệ mẫu)</p> <p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên (theo Điều lệ mẫu).</p>	<p>Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>Điều 35. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên</p> <p><i>(do Điều 33, 34 và 35 được gộp và cấu trúc lại thành Điều 37, 38 của bản Điều lệ sửa đổi, theo Điều lệ mẫu)</i></p> <p>Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý khác, gọi chung là Người quản lý Công ty <i>(do đã chuyển vào Điều 28 và Điều 35 theo Điều lệ mẫu)</i></p> <p>Điều 40. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Điều 41. Trách nhiệm của người quản lý công ty</p> <p>Điều 42. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>Điều 43. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p><i>(do Điều 40, 41 và 43 được cấu trúc lại vào Điều 38, 39 Điều lệ sửa đổi theo Điều lệ mẫu)</i></p>

3. Nội dung sửa đổi:

3.1. Thuật ngữ sửa đổi:

Điều lệ sửa đổi	Điều lệ hiện hành
<ul style="list-style-type: none"> - Người điều hành Công ty - Kiểm soát viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Người quản lý Công ty (trường hợp là Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm) - Thành viên Ban kiểm soát

3.2. Nội dung sửa đổi trọng yếu:

Điều lệ sửa đổi	Điều lệ hiện hành
<p>Điều 4. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:</p>	<p>Điều 3. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:</p>

Điều lệ sửa đổi	Điều lệ hiện hành
<p><input type="checkbox"/> Đại lý: <u>đại lý vật liệu xây dựng</u>;</p> <p><input type="checkbox"/> Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: <u>Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại.</u></p> <p><input type="checkbox"/> <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.</u></p> <p>Trong đó: Nhóm "Đại lý" ghi cụ thể là "Đại lý vật liệu xây dựng" để làm thủ tục xác nhận tỷ lệ sở hữu tối đa nước ngoài; đồng thời bổ sung 02 ngành, nghề mới.</p>	<p><input type="checkbox"/> Đại lý;</p> <p><input type="checkbox"/> Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;</p>
<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 32 Điều lệ này;</p>
<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt....có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt...có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử ba thành viên và nếu từ 70% trở lên được đề cử đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p>

Điều lệ sửa đổi	Điều lệ hiện hành
(08) ứng viên.	
<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều lệ hiện hành chưa nêu quy định về "thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị".</p>

3.3. Nội dung sửa đổi khác:

- Điều lệ hiện hành của Công ty cơ bản đã được sửa đổi và bám sát theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Đợt sửa đổi, bổ sung lần III này, ngoài những nội dung trọng yếu nêu trên; các điều, khoản khác chủ yếu được sắp xếp, cấu trúc lại, cũng như điều chỉnh các thuật ngữ theo Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, nội dung chính của Điều lệ không thay đổi về ý nghĩa. Trong đó, chi tiết về các điểm thay đổi giữa Điều lệ sửa đổi lần III và Điều lệ hiện hành được nêu cụ thể tại Phụ lục I (đính kèm).

- Những điều chỉnh, sửa đổi phát sinh (nếu có) theo ý kiến và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông đề nghị ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa được sửa đổi, bổ sung lần III.

Xin trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC I: SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p style="text-align: center;">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này, được sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan của pháp luật, là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều lệ này, được lập theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty.....</p>	<p>Bổ sung tiêu đề "Phần mở đầu" theo hướng dẫn Điều lệ mẫu của Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính (gọi tắt là TT95)</p>
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1.</p> <p>c. "<u>Vốn điều lệ</u>" là tổng giá trị mệnh giá <u>đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này.</u></p> <p>m. "<u>Người điều hành doanh nghiệp</u>" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng BBCC và người điều hành khác trong BBCC được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>n. "Người có liên quan" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, <u>khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</u></p> <p>o. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1.</p> <p>c. "<u>Vốn điều lệ</u>" là tổng giá trị mệnh giá <u>cổ phần được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</u></p> <p>m. "<u>Cán bộ quản lý</u>" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng BBCC và khác trong BBCC được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>n. "Người có liên quan" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>+ Sửa theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ Điều lệ mẫu điều chỉnh thuật ngữ "<u>Cán bộ quản lý, hoặc Người quản lý</u>" thành "<u>Người điều hành</u>"</p> <p>+ Bổ sung theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ Bổ sung điểm o, p và q theo Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>p. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p> <p>q. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p>		<p>+ Nội dung khác không đổi</p>
<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG <u>VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</u></p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC</p> <p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Giám đốc Công ty. 	<p>CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC</p> <p>4. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của BBCC.</p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ <i>Bỏ khoản 4, chuyển vào Điều 3 (Điều mới) theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Không thay đổi nội dung các khoản khác</i></p> <p>- Thêm Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ <i>Điều lệ hiện hành chỉ có 01 Người đại diện theo pháp luật là "Giám đốc Công ty"</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, <u>PHẠM VI KINH DOANH VÀ</u> HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC</p> <p>Điều 4. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đại lý: <u>đại lý vật liệu xây dựng</u>; <input type="checkbox"/> Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: <u>Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại</u>; <input type="checkbox"/> <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</u>. <p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. BBCC được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <u>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và</u> của Điều lệ này....</p>	<p>CHƯƠNG III: NGÀNH NGHỀ VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC</p> <p>Điều 3. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đại lý; <input type="checkbox"/> Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; <p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. BBCC được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <u>quy định</u> của Điều lệ này.....</p>	<p>Điều chỉnh nội dung chương III theo Điều lệ mẫu</p> <p>- Chỉnh Điều 3 thành 4</p> <p>+ Nhóm "Đại lý" ghi cụ thể là <u>"Đại lý vật liệu xây dựng"</u> để làm thủ tục xác nhận tỷ lệ sở hữu tối đa nước ngoài.</p> <p>+ Nhóm "Kinh doanh bất động sản...." bổ sung <u>"dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại"</u>; và thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> <u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</u>. <p>- Chỉnh Điều 4 thành 5</p> <p>+ <u>Bổ sung "ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và"</u> theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ <u>Nội dung khác không đổi</u></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông</p> <p>3. Các cổ phần của BBCC vào ngày thông qua Điều lệ này <u>bao gồm</u> cổ phần phổ thông <u>và cổ phần ưu đãi (nếu có)</u>. Các quyền và nghĩa vụ cổ đông <i>nắm giữ từng loại</i> cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong BBCC, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. <i>Số cổ phần....</i></p> <p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của BBCC. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông</p> <p>3. Các cổ phần của BBCC vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ cổ đông kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong BBCC, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. <u>BBCC phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu mười lăm ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua.</u> <i>Số cổ phần...</i></p> <p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin</p>	<p style="text-align: center;">- <i>Chỉnh Điều 5 thành 6</i></p> <p>+ <i>Chỉnh Khoản 3 lại theo Điều lệ mẫu và sửa lại số Điều cho phù hợp</i></p> <p>+ <i>Khoản 5: chỉnh gọn lại theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Nội dung các khoản khác không đổi</i></p> <p style="text-align: center;">- <i>Chỉnh Điều 6 thành 7</i></p> <p>+ <i>Sửa khoản 2 theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Nội dung khác không đổi</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của BBCC được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p> <p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ..... cổ phiếu mới chào bán <i>và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán <i>quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật</i></p>	<p>khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của BBCC (<i>trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự</i>), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của BBCC, <i>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</i></p> <p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ ...cổ phiếu mới chào bán.</p> <p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p> <p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. <i>Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</i></p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi <i>sẽ trở thành tài sản của BBCC</i> được coi là <i>cổ phần</i> được quyền chào bán. Hội đồng</p>	<p>- <i>Chỉnh Điều 7 thành 8</i></p> <p>+ <i>Rút gọn lại nội dung theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>- <i>Chỉnh Điều 8 thành 9</i></p> <p>+ <i>Khoản 3 bổ sung theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Nội dung khác không đổi</i></p> <p>- <i>Chỉnh Điều 9 thành 10</i></p> <p>+ <i>Khoản 3,4 rút gọn lại theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Nội dung khác không đổi</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p><i>doanh nghiệp</i>. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối <i>hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác</i> theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	
<p>CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p>	<p>CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản lý</p>	<p><i>Sửa "QUẢN LÝ" thành "QUẢN TRỊ"</i></p> <p>- Chỉnh Điều 10 thành 11 + <i>Nội dung chính không đổi</i></p>
<p>CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông....có các quyền sau:</p> <p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>2. Tham <u>dự</u> các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <u>thông qua các hình thức sau</u>:</p> <p>a. <i>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i></p> <p>b. <i>Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i></p> <p>c. <i>Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p>	<p>CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông ..có các quyền sau:</p> <p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>2. Tham <i>gia</i> các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết <u>trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>- Chỉnh Điều 11 thành 12 + <i>Điều lệ mẫu quy định 5%, Luật DN 10%</i></p> <p>- Chỉnh Điều 12 thành 13</p> <p>+ <i>Khoản 2 được chia thành 4 điểm theo Điều lệ mẫu</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập ... tiếp theo. <u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập.... các trường hợp sau:</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u> ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật <u>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</u></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập ... kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Kiểm soát viên</u> còn lại quy định tại điểm c khoản 3 Điều này...;</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập ... tiếp theo. <u>Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập các trường hợp sau:</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>ít hơn một nửa (1/2)</u> số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập... kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại quy định tại điểm c khoản 3 Điều này...;</p>	<p>- Chỉnh Điều 13 thành 14</p> <p>+ <i>Bổ sung nội dung Khoản 2 theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Khoản 3b, 3c chỉnh lại theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Khoản 4a chỉnh lại theo Điều lệ mẫu</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập... tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p><i>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 16. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt...có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện</p>	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt...có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện</p>	<p>+ Khoản 4c bổ sung theo Điều lệ mẫu</p> <p>- Chỉnh Điều 14 thành 15; Điều 15 thành 16</p> <p><i>Các nội dung chỉnh trong Điều này không đổi</i></p> <p>- Chỉnh Điều 16 thành 17</p> <p>+ <i>Điều chỉnh tỷ lệ thông qua theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Các nội dung chỉnh trong Điều này không đổi</i></p> <p>- Chỉnh Điều 17 thành 18</p> <p>+ <i>Điều chỉnh thời gian gửi</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn bảy (07) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p>3. Thông báo... để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>đ. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông..... ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. <u>Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và</u></p>	<p>tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành</u> Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo... để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông... ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. <u>Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lương và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</u></p>	<p><i>thông báo mời Họp ĐHĐCĐ</i></p> <p>+ Khoản 3 được chia thành những điểm nhỏ theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ Bổ sung chi tiết thông tin liên quan đến cổ đông khi thực hiện kiến nghị theo Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p><u>loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u></p> <p>5. b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p><u>5.d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa..... Chủ</p>	<p>5. b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p> <p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa Chủ</p>	<p>+ <i>Điều chỉnh tỷ lệ theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Bổ sung Điểm 5.d. theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Bỏ khoản 6 theo Điều lệ mẫu do đã nêu ở Khoản 3đ Điều 18</i></p> <p>+ <i>Bỏ khoản 7 theo Điều lệ mẫu do đã nêu ở Khoản 6 Điều 21</i></p> <p>- <i>Chỉnh Điều 18 thành 19</i> <i>Nội dung Điều này không đổi</i></p> <p>- <i>Chỉnh Điều 19 thành 20</i></p> <p>+ <i>Rút gọn nội dung Khoản 4</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>tọa cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.</p> <p>5. Chương trình và nội dung họp...;</p> <p><u>6. Chủ toạ đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</u></p> <p>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu</p>	<p>tọa cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.</p> <p><u>Trường hợp bầu Chủ toạ, tên Chủ toạ được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ toạ phải được công bố.</u></p> <p><u>5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</u></p> <p>6. Chương trình và nội dung họp ...;</p> <p><u>9. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.</u></p> <p>Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội</p>	<p>và bỏ Điều 5 theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ <i>Chỉnh Khoản 6 thành 5, nội dung không đổi</i></p> <p>+ <i>Bổ sung Khoản 6 theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Bỏ khoản 9 (theo Điều lệ mẫu vì đã nêu tại Khoản 6 Điều này vừa bổ sung).</i></p> <p>+ <i>Các nội dung còn lại không đổi, chỉ sắp xếp lại số thứ tự các khoản và các thuật ngữ theo Điều lệ mẫu.</i></p> <p>- Chỉnh Điều 20 thành 21</p> <p>+ <i>Thay đổi nội dung Khoản 6 theo Điều lệ mẫu. Vì nội dung</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng</p> <p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><i>khoản này của Điều lệ hiện hành đã được nêu tại Khoản 8 Điều 22</i></p> <p>- <i>Chỉnh Điều 21 thành 22</i></p> <p>+ <i>Nội dung chính Điều này không đổi, chỉ điều chỉnh lại một số thuật ngữ theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>- <i>Chỉnh Điều 22 thành 23</i></p> <p>+ <i>Bổ sung thêm nội dung vào Khoản 1.i. theo Điều lệ mẫu. Các nội dung khác không thay đổi</i></p> <p>- <i>Chỉnh Điều 23 thành 24</i></p> <p>+ <i>Nội dung chính không thay đổi. Chỉ sắp xếp, bố cục lại các thuật ngữ theo Điều lệ mẫu</i></p>
<p>CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị</p>	<p>CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>- <i>Bổ sung Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</i>" theo Điều lệ mẫu (Điều 25)</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; đ. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử 		

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</u></p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>		<p><i>Tỷ lệ nắm giữ cổ phần để thực hiện ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị thay đổi, chính theo Điều lệ mẫu <u>(Điều lệ hiện hành phải từ 10% trở lên)</u></i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p><i>e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>3. Các cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau....</p> <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết,</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp</p>	<p>- <i>Chỉnh Điều 24 thành 26</i></p> <p><i>+Bổ sung mới Khoản 2 theo Điều lệ mẫu</i></p> <p><i>+ Bỏ Khoản 2, 3, 4 Điều lệ hiện hành theo Điều lệ mẫu (trong đó nội dung Khoản 3 đã chuyển vào Điều 25- Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p><i>+ Chỉnh khoản 5 thành 3 và bổ sung nội dung 5.e., 5.g. theo Điều lệ mẫu</i></p> <p><i>+ Bỏ khoản 6 theo Điều lệ mẫu (vì Điều 14 đã nêu).</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p> <p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.. Chủ tịch Hội đồng quản trị không</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p><u>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Giám đốc của BBCC.</p>	<p>+ Các nội dung khác không đổi, chỉ điều chỉnh lại số thứ tự của các Khoản cho phù hợp.</p> <p>- Chính Điều 25 thành 27</p> <p>+ Thay thế nội dung của Khoản 5 Điều lệ hiện hành bằng nội dung mới theo Điều lệ mẫu (vì nội dung Khoản 5 cũ đã nêu tại khoản 4 Điều 28)</p> <p>+ Các quyền hạn và nghĩa vụ khác không đổi, chỉ sắp xếp lại thứ tự các khoản theo Điều lệ mẫu</p> <p>- Gộp khoản 3 Điều 29, Điều 39 Điều lệ hiện hành thành Điều 28 theo Điều lệ mẫu</p> <p>- Chính Điều 26 thành 29</p> <p>+ Bổ sung tại khoản 1. "Đại hội đồng cổ đông hoặc" theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ Các nội dung khác không</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>kiêm Giám đốc của BBCC.</p> <p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu</u></p> <p>6. <u>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.</u> Thông báo mời họp....</p> <p>10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03(ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp.....</p>	<p><i>thay đổi, chỉ thay đổi cụm từ "Người quản lý" thành "Người điều hành" theo Điều lệ mẫu; và sự thay đổi này được thực hiện trong các nội dung có liên quan của Điều lệ.</i></p> <p>- Chỉnh Điều 27 thành 30</p> <p>+ <i>Bổ sung nội dung Khoản 1 theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Bổ sung nội dung mới-Khoản 6 về địa điểm họp theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Chỉnh khoản 6 thành 7 và thời hạn gửi thông báo mời họp theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>+ <i>Bổ sung nội dung mới Khoản 10, 11 theo Điều lệ mẫu</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>		<p>+ Các nội dung khác không thay đổi, chỉ chỉnh lại số thứ tự các khoản và một số thuật ngữ theo Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>		
<p align="center">CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty</p> <p>3. Quyền hạn và trách nhiệm:</p> <p>Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu</p>	<p align="center">CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ BBCC</p> <p>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Điều 29. Cán bộ quản lý</p> <p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty</p> <p>3. Quyền hạn và trách nhiệm:</p> <p>Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>Điều chỉnh thuật ngữ, tên gọi theo Điều lệ mẫu</p> <p>- <i>Chỉnh Điều 28 thành 31</i></p> <p>+ Nội dung không đổi</p> <p>- <i>Chỉnh Điều 29 thành 32</i></p> <p>+ Chỉnh thuật ngữ "Cán bộ quản lý" thành "Người điều hành", nội dung không thay đổi</p> <p>- <i>Chỉnh Điều 30 thành 33</i></p> <p>+ <i>Bổ sung mới nội dung điểm a và điểm g Khoản 3 theo Điều lệ mẫu</i></p> <p><i>Các nội dung khác về cơ bản không đổi, chỉ sắp xếp lại số thứ tự các điểm theo Điều lệ mẫu</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</p> <p>Điều 34. Thư ký BBCC</p>	<p>Điều 31. Thư ký BBCC</p>	<p>+ <i>Bổ sung mới nội dung điểm Khoản 5 theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>- <i>Chỉnh Điều 31 thành 34</i></p> <p>+ <i>Nội dung không đổi</i></p>
<p>CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>Điều 36. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm</p>	<p>CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>- Bổ sung Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên, theo Điều lệ mẫu</p> <p>- Bổ sung Điều 36. Kiểm soát viên, theo Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>(05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường</p>		

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. <p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê 	<p>Điều 32. Ban kiểm soát</p> <p>Điều 33. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</p> <p>Điều 34. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>Điều 35. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên</p>	<p>- Nội dung Điều 32, 33, 34 và 35 được gộp và cấu trúc lại thành Điều 36, 37 theo Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>đ. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị</p>		

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>		
<p>CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng</p>	<p>CHƯƠNG X: NHIỆM VỤ, <u>TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ QUYỀN LỢI</u> CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</p> <p>Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý</p>	<p>Bỏ nội dung tiền lương, thù lao và chỉnh lại thuật ngữ "Cán bộ quản lý" theo Điều lệ mẫu</p> <p>- Chỉnh Điều 36 thành 38</p> <p>+ Nội dung không đổi, chỉ điều chỉnh thuật ngữ tên gọi các cán bộ quản lý theo Điều</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý khác (gọi chung là Người quản lý Công ty)</p> <p>Điều 40. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Điều 41. Trách nhiệm của người quản lý công ty</p> <p>Điều 42. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>Điều 43. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội</p>	<p><i>lệ mẫu</i></p> <p>- Chính Điều 37 thành 39 + <i>Bổ sung nội dung mới theo Điều lệ mẫu vào khoản 1</i> + <i>Các nội dung khác không thay đổi, chỉ sắp xếp, thu gọn lại theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>- Chính Điều 38 thành 40 + <i>Nội dung không thay đổi, chỉ thay đổi tên gọi quản lý theo Điều lệ mẫu</i></p> <p>- Bỏ Điều 39 Điều lệ hiện hành và chuyển vào Điều Điều 28 và Điều 34 theo Điều lệ mẫu.</p> <p>- Điều 40, 41 và 43 được cấu trúc lại vào Điều 39, 40 Điều lệ sửa đổi theo Điều lệ mẫu</p> <p>- Bỏ Điều 42 theo Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
	đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	
<p align="center">CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p> <p align="center">Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p align="center">CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ</p> <p align="center">Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>- Chỉnh Điều 44 thành 41 (do Điều 40, 41, 42, 43 Điều lệ hiện hành đã được thu gọn theo Điều lệ mẫu)</p> <p>+ Nội dung không đổi</p>
<p align="center">CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p> <p align="center">Điều 42. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức đoàn thể trong Công ty theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này,</p>	<p align="center">CHƯƠNG XII: TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI</p> <p align="center">Điều 45. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội</p> <p>Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong BBCC hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức đó. BBCC tạo điều kiện thuận lợi để cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình và phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của BBCC.</p>	<p>Điều chỉnh tiêu đề chương XII theo Điều lệ mẫu</p> <p>- Chỉnh Điều 45 thành 42</p> <p>+ Nội dung điều chỉnh theo Điều lệ mẫu</p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.		
<p align="center">CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p align="center">Điều 43. Phân phối lợi nhuận</p>	<p align="center">CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p align="center">Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p>	<p align="center">- Chỉnh Điều 46 thành 43 + <i>Nội dung không đổi</i></p>
<p align="center">CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</p> <p>Điều 44. Tài khoản ngân hàng</p> <p>Điều 45. Trích lập các quỹ</p> <p>Tỷ lệ trích lập <i>các quỹ</i> từ lợi nhuận sau thuế do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p align="center">CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</p> <p>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</p> <p>Điều 48. Trích lập các quỹ</p> <p>Tỷ lệ trích lập <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> từ lợi nhuận sau thuế do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định; <i>trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.</i></p>	<p align="center">- Chỉnh Điều 47 thành 44 - Chỉnh Điều 48 thành 45</p> <p>+ <i>Nội dung điều chỉnh để phù hợp với khi thoái vốn</i> + <i>Nội dung khác không đổi, chỉ điều chỉnh lại số Điều</i></p>
<p align="center">CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p>	<p align="center">CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</p>	<p align="center">Điều chỉnh tiêu đề theo Điều lệ mẫu</p> <p>+ <i>Nội dung không đổi, chỉ điều chỉnh lại số Điều</i></p>
<p align="center">CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN</p> <p align="center">Điều 50. Kiểm toán</p> <p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng</p>	<p align="center">CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN</p> <p align="center">Điều 53. Kiểm toán</p>	<p align="center">- Điều 53 chỉnh thành 50</p> <p>+ <i>Bổ sung nội dung tại khoản 4</i></p>

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GHI CHÚ, LÝ DO SỬA ĐỔI
cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.		<i>+ Nội dung khác không đổi, chỉ sắp xếp lại số thứ tự các khoản theo Điều lệ mẫu</i>
CHƯƠNG XVII: CON DẤU	CHƯƠNG XVII: CON DẤU	Nội dung không đổi, chỉ điều chỉnh số Điều
CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY	CHƯƠNG XVIII: CÁC TRƯỜNG HỢP GIẢI THỂ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY	Chỉnh tiêu đề theo Điều lệ mẫu <i>Nội dung không đổi, chỉ chỉnh lại số Điều</i>
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	<i>Nội dung không đổi, chỉ chỉnh lại số Điều</i>
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	<i>Nội dung không đổi, chỉ chỉnh lại số Điều</i>
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC	CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC	<i>Chỉnh lại số Điều và ngày hiệu lực</i>



DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

(Sửa đổi, bổ sung lần III)

Biên Hòa, tháng 6/2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích từ ngữ.....	3
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC	5
Điều 4. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	8
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp.....	32

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty	33
Điều 34. Thư ký BBCC	34
CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	35
Điều 36. Kiểm soát viên	35
Điều 37. Ban kiểm soát.....	36
CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
Điều 38. Trách nhiệm cần trọng	37
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	39
CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn.....	39
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	39
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	40
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	40
Điều 45. Trích lập các quỹ.....	40
Điều 46. Năm tài chính	40
Điều 47. Chế độ kế toán.....	41
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
Điều 48. Báo cáo thường niên	41
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	41
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN	42
Điều 50. Kiểm toán.....	42
CHƯƠNG XVII: CON DẤU	42
Điều 51. Con dấu	42
CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY	42
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	42
Điều 53. Trình tự, thủ tục giải thể.....	43
Điều 54. Thanh lý tài sản Công ty	43
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	44
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 57. Ngày hiệu lực	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này, được sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan của pháp luật, là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "BBCC"). Điều lệ và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định của BBCC đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp có liên quan và Điều lệ này sẽ là những quy tắc, quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của BBCC.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

b. "Công ty" hoặc "BBCC" là Công ty CP Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.

c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này.

d. "Cổ phần" là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

đ. "Cổ phần phổ thông" là một đơn vị của vốn điều lệ, có mệnh giá là 10.000 đồng (mười ngàn đồng Việt Nam) và cho phép người nắm giữ có các quyền theo quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

e. "Cổ phiếu" là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

g. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

h. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

i. "Ngày thành lập" là ngày BBCC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

k. "Các Xí nghiệp, Bộ phận trực thuộc" là đơn vị hạch toán phụ thuộc của BBCC và nằm trong cơ cấu tổ chức của BBCC.

l. "Công ty thành viên liên kết" là doanh nghiệp mà BBCC có vốn góp nhưng không nắm quyền kiểm soát chi phối và có sự liên kết chặt chẽ với BBCC thông qua chiến lược phát triển, chiến lược thị trường, định hướng đầu tư, công nghệ, nguồn cung cấp nguyên nhiên vật liệu, thị trường, thương hiệu và các vấn đề khác có liên quan trong

hoạt động kinh doanh của BBCC;

m. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng BBCC và người điều hành khác trong BBCC được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

n. "Người có liên quan" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

o. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

p. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

q. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của BBCC

1. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

- Tên tiếng Anh:

**BIEN HOA BUILDING MATERIALS PRODUCTION AND
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

- Tên giao dịch:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

- Tên viết tắt: **BBCC**

2. BBCC là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của BBCC là:

- Địa chỉ trụ sở chính: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại: (0251) 3859358
- Fax: (0251) 3859917
- E-mail: congtybbcc@gmail.com
- Website: www.bbcc.com.vn

4. BBCC có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của BBCC phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của BBCC sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BBCC

Điều 4. Ngành nghề và mục tiêu hoạt động của BBCC

1. Ngành nghề kinh doanh của BBCC là:
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Xây dựng công trình đường bộ;
 - Đại lý: đại lý vật liệu xây dựng;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
 - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

- Xây dựng nhà các loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: kinh doanh khu du lịch sinh thái;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

2. Mục tiêu hoạt động của BBCC:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào BBCC, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động chung của toàn BBCC và các Xí nghiệp, bộ phận trực thuộc và Công ty liên kết;
- Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu ở Đồng Nai về lĩnh vực khai thác đá xây dựng.

3. BBCC có thể tiến hành bất kỳ hình thức kinh doanh nào khác mà pháp luật không cấm và Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho BBCC.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. BBCC được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và của Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của BBCC.

2. BBCC có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông

1. Vốn điều lệ của BBCC là vốn được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ của Công ty được đóng góp bằng đồng Việt Nam, bằng ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được quy đổi, hạch toán theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam. Tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là: **470.000.000.000 đồng** (bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 47.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. BBCC có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của BBCC vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. BBCC có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong BBCC, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của BBCC quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của BBCC. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần khi cổ phần hóa không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày BBCC được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện đúng cam kết, vi phạm hạn chế chuyển nhượng theo quy định thì phải bồi thường mọi tổn thất xảy ra theo đúng hợp đồng cam kết và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho BBCC theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (theo lãi suất tiền gửi quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Đồng Nai tại thời điểm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng

quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của BBCC bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của BBCC trong phạm vi số vốn đã góp vào BBCC.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ BBCC, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm

giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu BBCC mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này;

b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị chưa được bầu thay thế;

- Các trường hợp khác theo quy định tại các điểm a,b,c Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của BBCC, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của BBCC khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của BBCC; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của BBCC. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ BBCC, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung

liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của BBCC;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

đ. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BBCC;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 của Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến

hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được BBCC hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của BBCC.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua và quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BBCC;
 - e. Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ BBCC;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập (nếu có) trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi BBCC;
 - k. Tổ chức lại, giải thể công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho BBCC và các cổ đông của BBCC;
 - m. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản BBCC hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của BBCC và các chi nhánh của BBCC được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

o. BBCC hoặc các chi nhánh của BBCC ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của BBCC và các chi nhánh của BBCC được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của BBCC.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại điểm m, n, o khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại khoản 2 Điều 140 Luật doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của BBCC và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với BBCC).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được

ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp BBCC nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của BBCC sẽ không bị thay đổi khi BBCC phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội

đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn bảy (07) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của BBCC;

c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

đ. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho BBCC ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất

5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập họp lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, BBC phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, BBC cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát hoặc trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.

5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) tất cả các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, (c) có người dự họp cản trở, gây rối làm mất trật tự hoặc có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc

trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi đại hội.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm BBCC phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ BBCC;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của BBCC;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể BBCC.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản BBCC có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của BBCC được kiểm toán;

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; BBCC có thể thay thế việc gửi nghị quyết bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của BBCC.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của BBCC.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự

thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ thường trú của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về BBCC phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của BBCC.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời được gửi đến BBCC theo một trong các hình thức sau:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về BBCC phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về BBCC sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý BBCC. Biên bản

kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ. Các vấn đề đã được thông qua;
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của BBCC, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của BBCC.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của BBCC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông, hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ BBCC.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- đ. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử

viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của BBCC;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của BBCC.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của BBCC phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh BBCC trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của BBCC và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của BBCC;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Công ty, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và người điều hành khác;

đ. Giải quyết các khiếu nại của BBCC đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của BBCC để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

e. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

n. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty;

q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các xí nghiệp, phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty; thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp

quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

k. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của BBC sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và các đơn vị trong công ty.

7. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ BBC và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ BBC gây thiệt hại cho BBC thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ

trách nhiệm.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền lương, thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Giám đốc của BBCC.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị và thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của BBCC, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 5 điều 152 Luật doanh nghiệp.

7. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Giám đốc công ty hoặc ít nhất năm người điều hành khác;

b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với BBCC; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại BBCC.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần 2 trong vòng 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

12. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của BBC;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

13. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với

BBCC và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

14. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

16. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính công ty.

CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

BBCC sẽ tổ chức một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. BBCC có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, BBCC được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý BBCC do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng cần thiết để các hoạt động và tổ chức của BBCC đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết,

ơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty

1. Bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc ký hợp đồng với một người khác làm Giám đốc và quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác có liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của BBCC.

2. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc được quy định tại Điều 65 Luật doanh nghiệp.

3. Quyền hạn và trách nhiệm:

Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

đ. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan

đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho BBCC.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Thư ký BBCC

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; ghi chép biên bản cuộc họp;

2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT**Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- đ. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho BBC vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của BBC mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi

ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của BBCC vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại:

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường:

BBCC sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do BBCC thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của BBCC) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác nhân viên hoặc là đại diện được BBCC uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của BBCC với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của BBCC. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của BBCC, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. BBCC có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của BBCC danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của BBCC, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của BBCC vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. BBCC phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được BBCC cấp một bản Điều lệ BBCC miễn phí. Điều lệ này phải được công bố trên website của BBCC.

CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức đoàn thể trong Công ty theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. BBCC mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, BBCC có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. BBCC tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà BBCC mở tài khoản.

Điều 45. Trích lập các quỹ

Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế (Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi) do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành..

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của BBCC bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán BCC sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. BCC lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. BCC sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà BCC tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của BCC.

3. BCC sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Điều 48. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo

cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán BBCC cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. BBCC sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của BBCC, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của BBCC.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII: CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của BBCC và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. BBCC có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố BBCC phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể BBCC do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Trình tự, thủ tục giải thể

- Đăng 3 số báo liên tiếp công bố về việc giải thể doanh nghiệp
- Làm công văn gửi cơ quan hải quan xác nhận không nợ thuế xuất nhập khẩu
- Làm công văn gửi Cục thuế xin xác nhận không nợ thuế
- Sau khi hoàn tất các thủ tục trên, Công ty soạn 1 bộ hồ sơ giải thể gửi sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Sau khi hoàn tất thủ tục ở sở Kế hoạch đầu tư, Công ty mang trả dấu và giấy nhận mẫu dấu tại công an (kèm theo công văn và biên bản, quyết định).

Điều 54. Thanh lý tài sản Công ty

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể BBCC, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình.

Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên BBCC hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được BBCC ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của BBCC.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt BBCC trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý BBCC trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà BBCC phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - đ. Các khoản nợ khác của BBCC;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của BBCC hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa

vụ của các cổ đông do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a. Cổ đông với BBCC;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan đến thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của BBCC chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của BBCC.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa nhất trí thông qua ngày ... tháng 6 năm 2018 tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.

2. Điều lệ này được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 Bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.

b. 05 Bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND Tỉnh Đồng Nai.

c. 04 Bản lưu trữ tại Văn phòng BBCC.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của BBCC.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ BBCC phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng

quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN DŨNG

Số: 40 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai xây dựng dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa gồm 09 chương 35 điều và 07 Phụ lục (dự thảo Quy chế và các Phụ lục đính kèm).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Xin trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Người đại diện vốn TCT;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



DỰ THẢO

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Biên Hòa, tháng 6/2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	1
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	1
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	1
Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn	2
Điều 5. Điều lệ công ty.....	2
Điều 6. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.....	2
Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.....	2
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	3
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	4
Điều 10. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập.....	4
CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị.....	5
Điều 14. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	6
Điều 17. Họp Hội đồng quản trị.....	6
Điều 18. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị	6
CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN	6
Điều 19. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	6
Điều 20. Tư cách Kiểm soát viên.....	7
Điều 21. Thành phần Ban kiểm soát	7
Điều 22. Quyền và nghĩa vụ Kiểm soát viên.....	7
Điều 23. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	7
Điều 24. Thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát.....	8
CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	8

Điều 25. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác	8
Điều 26. Giao dịch với người có liên quan	9
Điều 27. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty.....	9
CHƯƠNG VI: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	9
Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin	9
Điều 29. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty	10
Điều 30. Công bố thông tin về quản trị công ty	10
Điều 31. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác	10
CHƯƠNG VII: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	10
Điều 32. Giám sát.....	10
Điều 33. Xử lý vi phạm.....	10
CHƯƠNG VIII: SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	11
Điều 34. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty.....	11
CHƯƠNG IX: NGÀY HIỆU LỰC	11
Điều 35. Ngày hiệu lực	11
PHỤ LỤC I.....	12
QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	12
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	12
Điều 2. Đối tượng áp dụng	12
CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 3. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 5. Nhiệm vụ của Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	14
CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	14
Điều 6. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông	14
CHƯƠNG IV: THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ	16

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ	16
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ	16
Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	17
Điều 10. Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu	18
Điều 12. Cách thức kiểm phiếu	18
Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu	18
Điều 14. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 15. Thẩm quyền và trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 16. Lập Biên bản Đại hội cổ đông	20
Điều 17. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) ra công chúng	21
Điều 18. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
PHỤ LỤC II.....	23
QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	23
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	23
Điều 2. Đối tượng áp dụng	23
CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT	23
Điều 4. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông.	24
Điều 5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:	24
Điều 8. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	25
PHỤ LỤC III	26

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	26
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	26
Điều 2. Đối tượng áp dụng	26
CHƯƠNG II: CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 3. Quy định về cuộc họp đầu tiên	26
Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường.....	27
Điều 5. Thông báo và chuẩn bị nội dung cuộc họp.....	27
Điều 6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	28
Điều 7. Cách thức biểu quyết	28
Điều 8. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị	29
Điều 9. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị	29
Điều 10. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.....	30
PHỤ LỤC IV	31
QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN.....	31
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	31
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	31
Điều 2. Đối tượng áp dụng	31
CHƯƠNG II: KIỂM SOÁT VIÊN	31
Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện kiểm soát viên	31
Điều 4. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí kiểm soát viên của cổ đông, nhóm cổ đông.....	32
Điều 5. Cách thức bầu kiểm soát viên.....	32
Điều 6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên.....	32
Điều 7. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách kiểm soát viên trong các trường hợp sau:.....	32
Điều 8. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.....	33
Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	33
PHỤ LỤC V	34
QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	34

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	34
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	34
Điều 2. Đối tượng áp dụng	34
CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	34
Điều 3. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành doanh nghiệp.	34
Điều 4. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp.	35
Điều 5. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty.	35
Điều 6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp.	36
Điều 7. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp.	36
PHỤ LỤC VI	37
QUY ĐỊNH VỀ QUI TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY.....	37
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	37
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	37
Điều 2. Đối tượng áp dụng	37
CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY.....	37
Điều 3. Nguyên tắc làm việc	37
Điều 4. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, Giám đốc Công ty ...	38
Điều 5. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Giám đốc Công ty. ...	38
Điều 6. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Giám đốc Công ty và HĐQT, BKS.	40
PHỤ LỤC VII.....	42
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP	42
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	42
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	42
Điều 2. Đối tượng áp dụng	42
CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT.....	42
Điều 3. Đánh giá hoạt động.....	42

Điều 4. Khen thưởng	43
Điều 5. Kỷ luật	43

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-ĐHCD ngày.....tháng 6 năm 2018
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

3. “Công ty”: là Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (VLXD là: vật liệu xây dựng).

4. “HDQT”: là Hội đồng quản trị.

5. “ĐHĐCĐ”: là Đại hội đồng cổ đông.

6. “BKS”: là Ban kiểm soát.

7. “Đại biểu”: Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền).

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty đại chúng có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây

thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 4. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều lệ công ty

Công ty ban hành Điều lệ công ty không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung sau:

a) Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (*Phụ lục I đính kèm*);

b) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (*Phụ lục II đính kèm*);

c) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (*Phụ lục III đính kèm*);

g) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (*Phụ lục IV đính kèm*);

d) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp (*Phụ lục V đính kèm*);

đ) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty (*Phụ lục VI đính kèm*);

e) Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác (*Phụ lục VII đính kèm*);

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường

1. Công ty xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, gồm các nội dung chính sau:

a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;

b) Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;

c) Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;

d) Cách thức bỏ phiếu;

d) Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, công ty đại chúng phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;

e) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

g) Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ;

h) Lập biên bản ĐHĐCĐ;

i) Thông báo quyết định ĐHĐCĐ ra công chúng;

k) Các vấn đề khác.

2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. HĐQT hoặc người triệu tập ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ.

4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến (nếu có).

5. Hàng năm công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Công ty quy định trong Điều lệ công ty hoặc trong quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian họp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- Thù lao, tiền lương, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Giám đốc;

- Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Thù lao, tiền lương, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác của doanh nghiệp;
- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cổ đông.

Điều 10. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền

biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của công ty. Cơ chế HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Công ty sẽ quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu khi phát sinh việc bầu thành viên HĐQT.

Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc của Công ty.

3. Thành viên HĐQT của công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành.

Điều 14. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của công ty.

3. Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

4. Thành viên HĐQT có trách nhiệm công bố cho công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.

5. Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 17. Hợp Hội đồng quản trị

1. HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 18. Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị

1. Thù lao, tiền lương của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

2. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

3. Thù lao, tiền lương, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên HĐQT được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty. Thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 19. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 11 Quy chế này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 20. Tư cách Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm Kiểm soát viên. Kiểm soát viên phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm và phải là Kiểm toán viên hoặc Kế toán viên hoặc người đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính, kế toán.

2. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 3 năm liền trước đó.

Điều 21. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và Người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 23. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc Công ty và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 24. Thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát

Hàng năm các Kiểm soát viên được hưởng thù lao, tiền lương cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao, tiền lương cho các Kiểm soát viên được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao, tiền lương, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty và cho các cổ đông. Thù lao, tiền lương của Kiểm soát viên phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty

CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 25. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác

1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật

chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

6. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 26. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 27. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG VI: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 29. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 30. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ ĐHĐCĐ thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (trường hợp Công ty trở thành công ty niêm yết).

Điều 31. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 28 Quy chế này, thành viên HĐQT, Kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty khác mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của công ty này trong thời gian ba (03) năm trước.

2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty khác trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của công ty hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

CHƯƠNG VII: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 32. Giám sát

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Xử lý vi phạm

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy chế này tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII: SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 34. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Hội đồng quản trị Công ty xem xét và trình cho ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG IX: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 35. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 09 chương 35 điều và 07 Phụ lục, được ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nhất trí thông qua ngày... tháng 06 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc có chữ ký của ít nhất 1/2 tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; BDH;
- TK, VT.

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về QTCT cùng Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHCD ngày.....tháng 6 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa quy định về quản trị công ty)

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nội dung chính sau:

1. Đại hội đồng cổ đông và thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông
2. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông
 - Công tác chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.
3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông
 - Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - Cách thức bỏ phiếu;
 - Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
 - Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
 - Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
 - Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thực hiện, tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ THẨM QUYỀN TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (6) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- đ) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 149 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại khoản 2 Điều 4 phụ lục này.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 phụ lục này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều 3 phụ lục này;

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo

quy định tại khoản 2 Điều 4 phụ lục này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 4 phụ lục này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 5. Nhiệm vụ của Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn bảy (07) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

- Chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

- Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6. Trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Quy định về việc triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo mời họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 18 của Điều lệ Công ty, cụ thể trình tự các bước chuẩn bị họp ĐHĐCĐ thường niên như sau:

1. Công tác chuẩn bị họp ĐHĐCĐ:

a) Người triệu tập ĐHĐCĐ phải lên chương trình họp, ngày tổ chức ĐHĐCĐ, địa điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ, các tài liệu theo qui định và các vấn đề khác phù hợp với luật pháp và các qui định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ phải phù hợp với thẩm quyền ĐHĐCĐ được qui định tại Điều 14 Điều lệ Công ty.

Các báo cáo, tài liệu cần cung cấp tại ĐHĐCĐ thường niên:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Các báo cáo, tờ trình khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được quy định tại khoản Điều 14 Điều lệ Công ty.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

c) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm (b) khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau:

- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;
- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua;
- Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.

d) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm (b) khoản 1 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm (c) khoản 1 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

đ) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách.

3. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Công ty hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền bỏ phiếu (*đối với Công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam*). Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 07 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp, cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ.

b) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

c) Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

CHƯƠNG IV: THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (*được đính kèm Thông báo họp ĐHĐCĐ gửi cho cổ đông*) về Công ty.

2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Đăng ký dự họp.

- Ủy quyền đại diện tham dự đại hội (*Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện*).

- Các hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ khác phù hợp với qui định của pháp luật.

Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến nếu có.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt

đăng ký hết. Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo *Giấy tờ được qui định tại Thông báo họp ĐHĐCĐ* để xác nhận tư cách Đại biểu.

Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Khi tiến hành đăng ký tham dự, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết (*gọi tắt là đại biểu*) thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

3. Đại biểu đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi đại biểu đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được tiến hành khi tỷ lệ đại biểu tham dự đáp ứng điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được qui định tại Điều 19 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

c) Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

2. Nếu tỷ lệ đại biểu tham dự đáp ứng điều kiện tiến hành họp tại khoản 1 Điều 9 Phụ lục này, Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ tuyên bố khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Ngược lại, Chủ tọa cuộc họp tuyên bố không tiến hành ĐHĐCĐ do không đạt tỷ lệ tham dự và Công ty sẽ tiến hành các thủ tục triệu tập lại ĐHĐCĐ theo qui định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

2. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.

3. Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá ba (03) người theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu.

Điều 12. Cách thức kiểm phiếu

Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 Phụ lục này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty.

b) Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

c) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất

được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 15. Thẩm quyền và trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ.

Các bước lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

a) Chuẩn bị tài liệu:

HDQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng Văn bản

Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách.

c) Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được quy định tại khoản 3 Điều 6 Phụ lục này.

d) Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.

HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

đ) Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

e) Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

- Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

+ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

+ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

+ Các vấn đề đã được thông qua;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

- Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

g) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

h) Lưu tài liệu

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Lập Biên bản Đại hội cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các quyết định đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.
- k) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

4. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) ra công chúng

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 18. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về QTCT cùng Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHCD ngày.....tháng 6 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa quy định về quản trị công ty)

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
2. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
4. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật Doanh Nghiệp và pháp luật liên quan;
 - b) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Điều lệ.
2. Khi Nhà nước còn sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ của Công ty.

3. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế quản trị Công ty

Điều 4. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT bị xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp;
- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn xin từ chức;
- Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về QTCT cùng Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHCD ngày.....tháng 6 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa quy định về quản trị công ty)

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);
2. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
3. Cách thức biểu quyết;
4. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
5. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
6. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II: CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền, phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

Điều 4. Cuộc họp định kỳ và bất thường

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần;

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Giám đốc Công ty hoặc ít nhất (05) người điều hành khác;
- b) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- c) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

3. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các đề xuất họp được nêu tại khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, trừ trường hợp không triệu tập được vì có lý do bất khả kháng; trong trường hợp này người đề nghị tổ chức họp HĐQT được đề cập ở khoản 2 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT, các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.

4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

Điều 5. Thông báo và chuẩn bị nội dung cuộc họp

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thông báo họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết cho những thành viên HĐQT không thể dự họp.

2. Thông báo mời họp phải được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT theo thông tin mà thành viên đó đã đăng ký tại Công ty;

3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên và Giám đốc Công ty như đối với thành viên HĐQT. Kiểm soát viên và Người điều hành (không phải là thành viên HĐQT) được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

4. HĐQT có thể họp thường kỳ hoặc bất thường, cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được ủy quyền triệu tập tại một thời điểm và một địa điểm được báo trước;

5. Các hình thức họp khác:

a) Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

b) Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

c) Địa điểm họp:

Các cuộc họp HĐQT được tiến hành ở những địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí theo đa số (trên 50%) của các thành viên HĐQT.

Điều 6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 7. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt trực tiếp tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện (người được ủy quyền) không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Các thành viên này không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và b khoản 5 Điều 39 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Phiếu biểu quyết bằng văn bản theo cách trên có giá trị ngang bằng với phiếu của những người trực tiếp dự họp.

6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Điều 8. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết (trên 50%), bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa cuộc họp là phiếu quyết định.

Điều 9. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, biên bản cuộc họp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, đại điểm họp;
- d. Họ tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do vắng mặt;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt ý kiến phát biểu của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua;

k. Họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia dự họp.

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

3. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do, nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp coi như không có giá trị;

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. Thư ký Công ty có thể sử dụng phương tiện ghi âm tại cuộc họp để hoàn chỉnh biên bản họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp. Biên bản và thiết bị ghi âm được Thư ký Công ty bảo quản theo chế độ quy định về lưu giữ hồ sơ tài liệu của Công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

Điều 10. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

Sau khi có Nghị quyết Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về QTCT cùng Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHCD ngày.....tháng 6 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa quy định về quản trị công ty)

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên, bao gồm nội dung chính sau:

1. Tiêu chuẩn kiểm soát viên;
2. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí kiểm soát viên của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
3. Cách thức bầu kiểm soát viên;
4. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm kiểm soát viên;
5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm kiểm soát viên.

CHƯƠNG II: KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện kiểm soát viên

1. Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Đối với công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc là kế toán viên chuyên nghiệp.

3. Số lượng và cơ cấu kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quy chế quản trị Công ty.

Điều 4. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí kiểm soát viên của cổ đông, nhóm cổ đông.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 5. Cách thức bầu kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị xem xét miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Kiểm soát viên bị xem xét bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không đủ tư cách làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm Kiểm soát viên;

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
- Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Trường hợp Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc không còn tư cách là một kiểm soát viên thì tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban kiểm soát đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm nói trên.

Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về QTCT cùng Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHCD ngày.....tháng 6 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa quy định về quản trị công ty)

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, bao gồm nội dung chính sau:

1. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành doanh nghiệp;
2. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp;
4. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, người điều hành doanh nghiệp.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 3. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành doanh nghiệp.

1. Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
- Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;
- Có năng lực quản trị;

Các tiêu chuẩn riêng cụ thể cho từng vị trí (ngoại trừ Giám đốc) sẽ do Giám đốc đề xuất và HĐQT phê chuẩn.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

Ngoài những quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 3 Phụ lục này, Giám đốc còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Có trình độ đại học trở lên;
- Không phải là Kiểm soát viên của Công ty;
- Không được đồng thời làm Giám đốc của doanh nghiệp khác.

Tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc do HĐQT quyết định.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng

Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau:

- Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 51 Luật Kế toán;
- Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là năm (05) năm và có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán.

Điều 4. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ của Giám đốc Công ty không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Việc bổ nhiệm Người điều hành khác của doanh nghiệp, trừ Giám đốc Công ty gồm: Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

Điều 5. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty.

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điều 33 của Điều lệ Công ty. Khi thuê mượn người khác (không phải là thành viên Hội đồng quản trị) làm Giám đốc hoặc người điều hành khác thì Chủ tịch HĐQT sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc và Người điều hành khác của doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết, cụ thể như:

- Chế tài (phạt hoặc bồi thường) áp dụng khi một bên không thực hiện trách nhiệm của mình;

- Những lợi ích và quyền lợi khác;
- Chi phí bồi thường;
- Điều khoản về tính bảo mật trong thời hạn hợp đồng cũng như sau khi Người điều hành khác của doanh nghiệp rời khỏi Công ty với bất cứ lý do gì;
- Điều khoản về việc không cạnh tranh trong thời hạn hợp đồng cũng như sau khi người điều hành doanh nghiệp ra khỏi Công ty với bất kỳ lý do gì;
- Cam kết bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông;
- Điều kiện chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

Điều 6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
- b) Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c) Và các trường hợp khác mà pháp luật cho phép

Các trường hợp cách chức Người điều hành khác của doanh nghiệp do HĐQT bổ nhiệm được Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét.

Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

Điều 7. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp.

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức người điều hành doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC VI

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về QTCT cùng Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHCD ngày.....tháng 6 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa quy định về quản trị công ty)

QUY ĐỊNH VỀ QUI TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty, bao gồm nội dung chính sau:

1. Nguyên tắc làm việc;
2. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, Giám đốc Công ty;
3. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Giám đốc Công ty;
4. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Giám đốc Công ty và HĐQT, BKS.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và Công ty.

Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 4. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS, Giám đốc Công ty

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Phụ lục III Quy chế quản trị Công ty.

1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS:

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT;

- Các Nghị Quyết của HĐQT được gửi đến BKS đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày ký;

- Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 7 ngày;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và BKS sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Giám đốc:

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là 30 ngày.

- Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Giám đốc trước ít nhất 24 giờ. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong vòng 7 ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

- HĐQT khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

- Các nội dung khác cần ý kiến của Giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Điều 5. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Giám đốc Công ty.

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHCĐ.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;

- Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;

- Báo cáo của Giám đốc;

- Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính;

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;

- Những tài liệu liên quan khác.

3. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc Công ty, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ cũng như báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

- Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

4. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc, cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc và thông báo cho HĐQT biết trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan

điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước HĐQT, ĐHĐCĐ cũng như báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

- Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan

- Khi có nhu cầu sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, BKS phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

- Các nội dung khác cần ý kiến của Giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Điều 6. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Giám đốc Công ty và HĐQT, BKS.

1. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

- Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

- Khi chuẩn bị các bản dự toán ngân sách dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Giám đốc trình để Hội đồng quản trị thông qua;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

- Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

2. Việc phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và BKS : Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về QTCT cùng Nghị quyết số/2018/NQ-ĐHCD ngày.....tháng 6 năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa quy định về quản trị công ty)

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác của doanh nghiệp, bao gồm nội dung chính sau:

1. Đánh giá hoạt động;
2. Khen thưởng;
3. Kỷ luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và Người điều hành khác của doanh nghiệp.

CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 3. Đánh giá hoạt động

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và Người điều hành khác của doanh nghiệp.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.

Điều 4. Khen thưởng

HĐQT hoặc Người phụ trách vấn đề lương thưởng có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 3 của Phụ lục này.

- Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.

- Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Người phụ trách vấn đề lương thưởng quy định thông qua quy định nội bộ của HĐQT.

- Đối với đối tượng là thành viên HĐQT, BKS: HĐQT, BKS quyết định trong phạm vi thù lao được ĐHCĐ phê chuẩn.

- Đối với đối tượng là người điều hành khác: nguồn kinh phí thường được trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn.

Điều 5. Kỷ luật

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

- Thành viên HĐQT, BKS, Người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

Thành viên HĐQT, BKS, Người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dũng

Số: /2018/NQ-ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày tháng 6 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày /6/2018.

Vào lúc giờ... ngày /6/2018, tại trụ sở Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (số K4/79C đường Nguyễn Tri Phương- KP3- phường Bửu Hòa- thành phố Biên Hòa- tỉnh Đồng Nai), Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần, chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình có liên quan theo Chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua, Đại hội đã thảo luận và nhất trí

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty với tỷ lệ % tán thành.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2017; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 với tỷ lệ % tán thành.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2017; và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban kiểm soát năm 2017; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 với tỷ lệ % tán thành.

Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã qua kiểm toán với tỷ lệ % tán thành.

Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017; Kế hoạch thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 với tỷ lệ % tán thành như sau:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Kết quả thực hiện
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	867.000	986.108
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	112.500	191.752

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Kết quả thực hiện
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	90.000	153.557
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng		64.341
4.1	Quỹ Dự phòng tài chính	Triệu đồng		-
4.2	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng		23.033
4.3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		41.308
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng		89.216
6	Cổ tức chia năm 2017	%	10-15	22,5
6.1	Cổ tức đã tạm ứng			
	- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức	%		15
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm tạm ứng	Cổ phiếu		44.923.000
	- Giá trị tạm ứng cổ tức	Triệu đồng		67.385
	+ Chia từ lợi nhuận năm 2016	Triệu đồng		14.265
	+ Chia từ lợi nhuận năm 2017	Triệu đồng		53.120
6.2	Lợi nhuận còn lại tiếp tục chia cổ tức năm 2017	Triệu đồng		36.096
	- Tỷ lệ cổ tức thanh toán đợt 2	%		7,5
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu		46.923.000
	- Giá trị thanh toán cổ tức	Triệu đồng		35.192,25
7	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Triệu đồng		903,75

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018

- Phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu cụ thể
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	897.168
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	113.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	90.400
4	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	35.809
4.1	Quỹ Dự phòng tài chính	Triệu đồng	-
4.2	Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	13.560
4.3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	22.249
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ (*)	Triệu đồng	55.494,75
5.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2018	Triệu đồng	54.591
5.2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2017 chuyển sang	Triệu đồng	903,75

- **Chuyển 50.610.254.690 đồng** từ Quỹ đầu tư phát triển theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 (báo cáo phát hành lại) sang LNST chưa phân phối để thực hiện chia cổ tức năm 2018 (**).

- **Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018:** từ 15%/mệnh giá cổ phần trở lên. Nguồn thực hiện từ (*) và (**).

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2017 của Người quản lý Công ty (HDQT, BKS, BGĐ, KTT) và kế hoạch năm 2018 với tỷ lệ % tán thành.

Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 với tỷ lệ% tán thành.

Nội dung 8: Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty với tỷ lệ % tán thành như sau:

8.1. Điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh theo Điều lệ hiện nay	Ngành, nghề kinh doanh điều chỉnh	Mã ngành
1	Đại lý	Đại lý vật liệu xây dựng	4610
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: <i>Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại</i>	6810

8.2. Bổ sung ngành nghề, kinh doanh:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh (bổ sung)	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục có liên quan (do điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh) với cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng theo đúng quy định của pháp luật; Đồng thời, tiếp tục thực hiện hoàn tất các thủ tục về việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty (49%) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.

Nội dung 9: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với tỷ lệ % tán thành.

Nội dung 10: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với tỷ lệ % tán thành.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao trách nhiệm cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, cùng các quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN, HNX (b/c);
- Tổng Công ty CNTP Đồng Nai (b/c);
- Hội đồng quản trị, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Thư ký Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HDQT**

Nguyễn Văn Dũng



CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: VLB.000...

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu:cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện:cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của Ban điều hành về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2017; Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty năm 2017; và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, từng thành viên BKS năm 2017; Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã qua kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017; Kế hoạch thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2017 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, BGD, KTT) và kế hoạch năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Tờ trình thông qua nội dung lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Tờ trình thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Tờ trình thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **VLB.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: cổ phần